



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP SÁU – 20

PHẨM LY THẾ GIAN

THỨ - 38.05

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM KINH
PHẨM LY THỂ GIAN
THỨ BA MƯƠI TÁM

Bản in tại Việt Nam đọc từ giữa trang 594 – 628

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ đầu trang 419 – 473

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo:

Nhứt đạo là Bồ-tát đạo, vì chẳng bỏ Bồ-đề tâm độc nhứt.

Nhị đạo là Bồ-tát đạo, vì xuất sanh trí huệ và phương tiện.

**Tam đạo là Bồ-tát đạo, vì thực hành không, vô tướng, vô
nguyện, chẳng nhiễm trước tam giới.**

Tứ hạnh là Bồ-tát đạo.

Vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không thôi nghỉ.

Ngũ căn là Bồ-tát đạo:

Vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không phan duyên khác lạ, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện hay khéo phân biệt cảnh giới trí huệ.

Lục thông là Bồ-tát đạo.

Vì Thiên nhãn thấy rõ những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sanh chết đây, sanh kia.

Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sanh tùy căn cơ để khai diễn.

Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại.

Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành.

Thần túc thông tùy theo những chúng sanh đáng được hóa độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp.

Lậu tận trí hiện chứng thiết tể khởi Bồ-tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

Thất niệm là Bồ-tát đạo.

Vì niệm Phật, ở một lỗ lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sanh.

Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sanh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập.

Niệm Tăng, luôn nối tiếp thấy không thôi dứt, nơi tất cả thế gian thấy Bồ-tát.

Niệm xả, biết rõ tất cả Bồ-tát hạnh xả tăng trưởng, tâm bố thí rộng lớn.

Niệm giới, chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sanh.

Niệm Thiên, thường ghi nhớ Bồ-tát Nhứt sanh bồ xứ tại Đâu Suất thiên cung.

Niệm chúng sanh, trí huệ phương tiện giáo hóa điều phục đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận Bồ-đề Bát Thánh đạo là Bồ-tát đạo.

Thực hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến.

Khởi chánh tư duy bỏ vọng phân biệt tâm thường tùy thuận
Nhứt thiết trí.

Thường thực hành chánh ngữ rời bốn lỗi của ngữ nghiệp tùy
thuận Thánh ngôn.

Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sanh cho họ được điều
phục.

An trụ chánh mạng, đầu đà tri túc oai nghi thẩm chánh, tùy
thuận Bồ-đề thực hành tứ Thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn.

Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ-tát, nhập
Thập lực của Phật không chướng ngại.

Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn âm, trừ
diệt tâm tán động của thế gian.

Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ-tát bất tư nghì giải thoát, ở trong một tam muội xuất sanh tất cả môn tam muội.

Nhập cứu thứ đệ định là Bồ-tát đạo.

Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả ngữ nghiệp thuyết pháp vô ngại.

Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sanh.

Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật lòng rất hoan hỷ.

Rời thế gian lạc mà tùy thuận Bồ-tát đạo xuất thế lạc từ đây bất động.

Nhập vô sắc định mà cũng chẳng bỏ thọ sanh nơi Dục giới và Sắc giới.

Dầu trụ trong diệt thọ tướng định mà cũng chẳng dứt Bồ-tát hạnh.

Học Phật thập lực là Bồ-tát đạo:

Trí khéo biết thị xứ, phi xứ.

Trí khéo biết nghiệp báo như quả quá khứ, vị lai, hiện tại của tất cả chúng sanh.

Trí khéo biết tất cả chúng sanh căn thượng, trung, hạ chẳng đồng mà tùy cơ nghi thuyết pháp.

Trí khéo biết tất cả chúng sanh có vô lượng tánh.

Trí khéo biết tất cả chúng sanh kiến giải hạ, trung, thượng sai biệt làm cho họ nhập vào pháp phương tiện.

Trí biết khắp tất cả thể gian, tất cả cõi, tất cả tam thế, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ-tát.

Trí khéo biết tất cả các thiên giải thoát và các tam muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, phương tiện xuất sanh những Bồ-tát giải thoát môn.

Trí biết tất cả chúng sanh ở trong các loài chết đây, sanh kia sai khác nhau.

Trí ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả kiếp số.

Trí khéo biết tất cả chúng sanh lạc dục, phiền não hoặc tập đều diệt hết, mà chẳng bỏ rời hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi đây thì được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng đạo:

Vì hư không vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp giới vô biên nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì chúng sanh giới vô tận nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì thế giới vô tế nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì kiếp số bất khả tận nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sanh vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai thân vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì Phật âm thanh vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì Như Lai lực vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Vì Nhứt thiết chủng trí vô lượng nên Bồ-tát đạo cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng trợ đạo:

Như hư không giới vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như chúng sanh giới vô tận, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới vô tế, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô tế.

Như kiếp số thuyết bất khả tận, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng là tất cả thế gian thuyết bất khả tận.

Như pháp ngữ ngôn của chúng sanh vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo xuất sanh trí huệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ-tát phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sanh không ai chẳng nghe biết, trợ đạo đã tích tập cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ-tát thừa Như Lai lực tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như Nhứt thiết chủng trí vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng đạo hạnh tu tập:

Bất lai, bất khứ là hạnh tu của Bồ-tát, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không động tác.

Bất tăng, bất giảm là hạnh tu của Bồ-tát, vì như bốn tánh.

Phi hữu, phi vô là hạnh tu của Bồ-tát, vì không tự tánh.

Như huyễn, như mộng, như ảnh, như hưởng, như tượng trong gương, như ánh nắng khi trời quá nóng, như mặt trăng trong nước là hạnh tu của Bồ-tát, vì rời lìa tất cả chấp trước.

Không, vô tướng, vô nguyên, vô tác là hạnh tu của Bồ-tát, vì thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng thôi dứt.

Bất khả thuyết, vô ngôn thuyết, ly ngôn thuyết là hạnh tu của Bồ-tát, vì xa rời pháp thi thiết an lập.

Bất hoại pháp giới là hạnh tu của Bồ-tát, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

Bất hoại chơn như thiết tể là hạnh tu của Bồ-tát, vì vào khắp chơn như thiết tể, hư không tể.

Trí huệ quảng đại là hạnh tu của Bồ-tát, vì bao nhiêu việc làm năng lực vô tận.

An trụ nơi thập lực, tứ vô úy của Như Lai, Nhứt thiết chủng trí bình đẳng là hạnh tu của Bồ-tát, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi lầm.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được hạnh tu thiện xảo vô thượng Nhứt thiết trí của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo trang nghiêm:

Đại Bồ-tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô Sắc giới thiền định giải thoát và các tam muội, cũng chẳng nhơn đây mà thọ sanh. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhứt.

Trí huệ hiện tiền nhập Thanh-văn đạo, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích-chi-Phật đạo, mà phát khởi đại bi chẳng thôi dứt. Đây là đạo trang nghiêm thứ ba.

Dầu có quyền thuộc như Thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm bỏ thiền định giải thoát và các tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sanh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa mà vẫn chưa từng tạm trong một niệm rời bỏ Bồ-tát bình đẳng tam muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bỉ ngạn, tất cả thế gian, nơi các thế pháp đều không chấp trước mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sanh.

Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, chẳng lấy làm thiệt, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sanh đó xa rời tà pháp.

Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không làm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sanh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dầu đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ-tát, mà thị hiện sanh nơi tất cả địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sanh đó đều được giải thoát. Nhưng thiệt ra Bồ-tát chẳng sanh vào những loài đó.

Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được vô ngại biện, trí huệ quang minh có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì đồng một pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật minh tịnh của bậc đại nhơn, an trụ những thừa tất cả bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ra trước, đầy đủ tất cả thể trí quang minh, soi thấy tất cả chúng sanh giới, có thể vì chúng sanh mà làm Tri Pháp sư, thị hiện cầu chánh pháp không thôi dứt, dầu thiết làm Vô Thượng Sư cho chúng sanh mà thị hiện tôn kính Hòa thượng A-xà-lê.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ-tát đạo, tùy theo sở nghi đều vì chúng sanh mà thị hiện.

Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh tốt ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đánh, đến bỉ ngạn tất cả pháp tự tại, lựa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân vô ngại của Như Lai, nơi pháp tự tại tốt ráo tối thượng, chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh, tất cả pháp tự tại của Bồ-tát đều đã thành tựu mà vì chúng sanh nên thị hiện thọ sanh nơi tất cả quốc độ, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời. Nhưng vẫn chẳng phế hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ pháp Bồ-tát, chẳng lười nghiệp Bồ-tát, chẳng rời đạo Bồ-tát, chẳng lời oai nghi Bồ-tát, chẳng dứt bậc Bồ-tát, chẳng thôi phương tiện thiện xảo Bồ-tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ-tát, chẳng nhàm sanh thành công dụng của Bồ-tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ-tát.

Tại sao vậy? Vì Bồ-tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ-đề, quán môn Nhứt thiết trí, tu hạnh Bồ-tát không thôi nghỉ.

Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ Bồ-tát đạo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chân:

Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ-đề phần không thoái chuyển.

Chân thần thông, vì tùy theo dục lạc của chúng sanh làm cho hoan hỷ.

Chân thần lực, vì chẳng rời một cỏi Phật mà qua đến tất cả cỏi Phật.

Chân thâm tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của bậc tôn túc.

Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật nói không mỗi lời.

Chân pháp vũ, vì đại chúng thuyết pháp không khiếm nhược.

Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được chân vô thượng tối thắng của đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tay:

Tay thâm tín, vì nơi lời nói của Phật đều tin sâu, nhẫn thọ, rất ráo thọ trì.

Tay bố thí, vì có người đến cầu, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

Tay hỏi thăm trước, vì giờ tay mặt nghinh tiếp nhau.

Tay cúng dường chư Phật, vì chứa nhóm những phước đức không mỏi nhàm.

Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt tất cả chúng sanh nghi.

Tay khiến siêu tam giới, vì trao cho chúng sanh vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

Tay đặt nơi bửu ngạn, vì cứu chúng sanh đắm trong bốn dòng nước cuộn.

Tay chẳng tiếc chánh pháp, vì có bao nhiêu diệu pháp đều đem khai thị.

Tay khéo dùng những luận nghị, vì dùng thuốc trí huệ trừ bệnh nơi thân tâm.

Tay hằng chấp trì trí bửu, vì khai pháp quang minh phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười bụng:

Bụng là đua vạy, vì tâm thanh tịnh.

Bụng là huyền ngụy, vì tánh chất trực.

Bụng chẳng hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không khi đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí huệ.

Bụng thanh tịnh tâm, vì rời các điều ác.

Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thiết.

Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thực thâm tâm.

Bụng xa rời tất cả cấu nhơ biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sanh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng:

Chẳng dứt Phật chủng là Bồ-tát tạng, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng Pháp chủng là Bồ-tát tạng, vì xuất sanh trí huệ quang minh quảng đại.

Trụ trì Tăng chủng là Bồ-tát tạng, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thối.

Giác ngộ chánh định chúng sanh là Bồ-tát tạng, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

Rốt ráo thành thực bất định chúng sanh là Bồ-tát tạng, vì làm cho nhơn tương tục không gián đoạn.

Vì tà định chúng sanh phát sanh lòng đại bi là Bồ-tát tạng, vì làm cho nhơn vị lai đều được thành tựu.

Viên mãn nhơn bất hoại nơi Phật là Bồ-tát tạng, vì đầy đủ vô đối thiện căn hàng phục ma quân.

Tối thắng vô úy đại sư tử hống là Bồ-tát tạng, vì làm cho tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Được Phật mười tám pháp bất cộng là Bồ-tát tạng, vì trí huệ vào khắp tất cả xứ.

Biết rõ khắp tất cả chúng sanh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật là Bồ-tát tạng, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn vô thượng, tạng đại trí huệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm:

Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh tướng hảo phước đức.

Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả ma quân.

Tâm thực hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

Tâm chẳng thối chuyển, vì nhãn đến quả Bồ-đề trọn chẳng thôi dứt.

Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động vô trước.

Tâm biết chúng sanh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà làm cho được xuất ly.

Tâm đại Phạm trù khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sanh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

Tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng tam giới không chấp trước.

Tâm tướng chữ “Vạn”, tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma đồng bằng số tất cả chúng sanh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm vô thượng đại trí quang minh tạng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ mặc giáp:

Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sanh.

Mặc giáp đại bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rất ráo.

Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Mặc giáp Ba-la-mật, vì độ thoát tất cả chúng sanh.

Mặc giáp trí huệ, vì dứt tối phiền não của tất cả chúng sanh.

Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì xuất sanh thiện căn phổ môn.

Mặc giáp Nhứt thiết trí tâm kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

Mặc giáp nhứt tâm quyết định, vì nơi tất cả pháp là nghi hoặc. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì mặc mao giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ khí tượng:

Bố thí là khí tượng của Bồ-tát, vì dẹp phá tất cả xan lẫn.

Trì giới là khí tượng của Bồ-tát, vì vứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

Bình đẳng là khí tượng của Bồ-tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

Trí huệ là khí tượng của Bồ-tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

Chánh mạng là khí tượng của Bồ-tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

Thiện xảo phương tiện là khí tượng của Bồ-tát, vì thị hiện tất cả xứ.

Lược nói tham, sân, si, tất cả phiền não là khí tượng của Bồ-tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sanh.

Sanh tử là khí tượng của Bồ-tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ-tát luôn giáo hóa chúng sanh.

Nói pháp như thiệt là khí tượng của Bồ-tát, vì hay phá tất cả chấp trước.

Nhứt thiết trí là khí tượng của Bồ-tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì có thể trừ diệt những phiền não kiết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đầu:

Đầu Niết-bàn, vì không ai thấy được đánh.

Đầu tôn kính, vì tất cả như Thiên đều kính lễ.

Đầu thắng giải quảng đại, vì tối thắng trong Đại thiên thế giới.

Đầu đệ nhứt thiện căn, vì tam giới chúng sanh đều cúng dường.

Đầu gánh đội chúng sanh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh.

Đầu chẳng khinh tiện người, vì ở tất cả chỗ thường là bậc Tôn thắng.

Đầu Bát-nhã Ba-la-mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức.

Đầu tương ưng phương tiện trí, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

Đầu giáo hóa tất cả chúng sanh, vì dùng tất cả chúng sanh làm đệ tử.

Đầu thủ hộ pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho Tam Bảo
chủng chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đầu đại trí huệ vô
thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mắt:

Nhục nhãn, vì thấy tất cả hình sắc.

Thiên nhãn, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sanh.

Huệ nhãn, vì thấy những căn cảnh giới của tất cả chúng sanh.

Pháp nhãn, vì thấy tướng như thiệt của tất cả pháp.

Phật nhãn, vì thấy thập lực của Như Lai.

Trí nhãn, vì thấy biết các pháp.

Quang minh nhãn, vì thấy quang minh của đức Phật.

Xuất sanh tử nhãn, vì thấy Niết-bàn.

Vô ngại nhĩn, vì chỗ thấy không chướng ngại.

Nhứt thiết trí nhĩn, vì thấy phổ môn pháp giới.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ nhĩn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tai:

Nghe tiếng khen ngợi thì dứt trừ tâm tham ái.

Nghe tiếng hủy báng thì dứt trừ tâm hờn giận.

Nghe nói Nhị thừa thì chẳng ham, chẳng cầu.

Nghe đạo Bồ-tát thì vui mừng hơn hở.

Nghe địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thì phát tâm đại bi lập thệ nguyện rộng lớn.

Nghe sự thắng diệu của Thiên nhơn thì biết đó đều là những pháp vô thường.

Nghe tán thán công đức của chư Phật thì siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

Nghe nói các pháp lục độ, tứ nhiếp thì phát tâm tu hành nguyện đến bỉ ngạn.

Nghe tất cả âm thanh trong thập phương thế giới thì đều biết như vang, nhập bất khả thuyết diệu nghĩa thậm thâm.

Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng tạm nghỉ, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được đại trí huệ nhĩ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mũi:

Nghe những vật hôi, không cho đó là hôi.

Nghe những hơi thơm, không cho đó là thơm.

Thơm, hôi đều nghe, tâm Bồ-tát bình đẳng.

Chẳng thơm, chẳng hôi thì an trụ nơi xả.

Nếu nghe y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sanh có hơi thơm hôi thì biết được họ khởi lòng tham hay sân, si, đẳng phần.

Nếu nghe hơi của cỏ, cây, hầm mỏ, v.v... thì biết rõ ràng như đối trước mắt.

Nếu nghe mùi của chúng sanh trên đến trời Hữu Đảnh, dưới đến địa ngục A Tỳ thì đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

Nếu nghe hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí huệ của hàng Thanh-văn thì an trụ tâm Nhứt thiết trí chẳng cho tán động.

Nếu nghe hơi của tất cả Bồ-tát hạnh thì dùng trí huệ bình đẳng nhập Phật địa.

Nghe hơi cảnh giới trí huệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được vô lượng vô biên thanh tịnh tử của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lười:

Lười khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sanh.

Lười khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

Lười tán thán chư Phật vô tận công đức.

Lười diễn xướng từ biện vô tận.

Lười khai xiển Đại thừa trợ đạo.

Lười trùm khắp thập phương hư không.

Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lưỡi làm cho tất cả chúng sanh được tỏ ngộ.

Lưỡi đều làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.

Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sanh tử phiền não làm cho đến Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả Phật độ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thân:

Thân người, vì giáo hóa tất cả loài người.

Thân phi nhơn, vì giáo hóa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Thân trời, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Thân Hữu học, vì thị hiện bậc Hữu học.

Thân Vô học, vì thị hiện bậc A-la-hán.

Thân Duyên giác, vì giáo hóa cho được vào bậc Bích-chi-Phật.

Thân Bồ-tát, vì làm cho thành tựu Đại thừa.

Thân Như Lai, vì trí thủy quán đánh.

Ý sanh thân, vì thiện xảo xuất sanh.

Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân tất cả chúng sanh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười ý:

Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả thiện căn.

Ý an trụ, vì tin sâu kiên cố bất động.

Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

Ý rõ biết ở trong, vì biết rõ tâm sở thích của chúng sanh.

Ý vô loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp.

Ý minh tịnh, vì khách trần chẳng nhiễm trước được.

Ý khéo quán sát chúng sanh, vì không có một niệm lỗi thời.

Ý khéo lựa chỗ làm, vì chưa từng có một chỗ sanh lỗi lầm.

Ý kín giữ gìn các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

Ý khéo nhập tam muội, vì thâm nhập Phật tam muội, không ngã, không ngã sở.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hạnh:

Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.

Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sanh.

Hạnh rời tham, sân, si, bố úy, vì điều phục tự tâm.

Hạnh Dục giới, vì giáo hóa chúng sanh cõi Dục.

Hạnh chánh định Sắc giới, Vô Sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

Hạnh xu hướng pháp nghĩa, vì mau được trí huệ.

Hạnh thọ sanh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sanh.

Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

Hạnh Niết-bàn, vì chẳng dứt sanh tử tiếp nối.

Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được hạnh vô lai vô khứ của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ an trụ:

An trụ tâm Bồ-đề, vì chưa từng quên mất.

An trụ Ba-la-mật, vì chẳng nhàm trợ đạo.

An trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ.

An trụ A-lan-nhã, vì chứng đại thiên định.

An trụ tùy thuận Nhứt thiết trí đầu đà tri túc Tứ Thánh chủng,
vì thiếu dục, thiếu sự.

An trụ thâm tín, vì gánh vác chánh pháp.

An trụ thân cận đức Như Lai, vì học Phật oai nghi.

An trụ xuất sanh thần thông, vì viên mãn đại trí.

An trụ đặc nhẫn, vì viên mãn thọ ký.

An trụ đạo tràng, vì đầy đủ thập lực, vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được an trụ Nhứt thiết trí vô
thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ngồi:

Chỗ ngồi Chuyển Luân Vương, vì phát khởi mười thiện đạo.

Chỗ ngồi Tứ Thiên Vương, vì tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sanh.

Chỗ ngồi Phạm Vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

Chỗ ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp.

Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị.

Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

Chỗ ngồi đại từ, vì làm cho ác chúng sanh đều vui mừng.

Chỗ ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng mỗi nhàm.

Chỗ ngồi kim cang, vì hàng phục ma quân và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được chỗ ngồi Chánh giác vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ nằm:

Chỗ nằm tịch tĩnh, vì thân tâm yên lặng.

Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.

Chỗ nằm tam muội, vì thân tâm nhu nhuyến.

Chỗ nằm Phạm Thiên, vì chẳng náo hại mình và người.

Chỗ nằm thiện nghiệp, vì về sau chẳng ăn năn.

Chỗ nằm chánh tín, vì chẳng bị khuynh động.

Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu khai giác.

Chỗ nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng.

Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì việc làm đều hoàn mãn.

Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sanh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ sở trụ:

Dùng đại từ làm chỗ sở trụ, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh.

Dùng đại bi làm chỗ sở trụ, vì chẳng khinh người chưa học.

Dùng đại hỷ làm chỗ sở trụ, vì rời tất cả ưu não.

Dùng đại xả làm chỗ sở trụ, vì nơi hữu vi, vô vi đều bình đẳng.

Dùng tất cả Ba-la-mật làm chỗ sở trụ, vì Bồ-đề tâm làm đầu.

Dùng nhứt thiết không để làm chỗ sở trụ, vì thiện xảo quán sát.

Dùng vô tướng làm chỗ sở trụ, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

Dùng vô nguyên làm chỗ sở trụ, vì quán sát thọ sanh.

Dùng niệm huệ làm chỗ sở trụ, vì nhãn pháp thành tựu viên mãn.

Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ sở trụ, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được chỗ sở trụ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ sở hành:

Dùng chánh niệm làm chỗ sở hành, vì đầy đủ niệm xứ.

Dùng những xu hướng làm chỗ sở hành, vì xu hướng pháp Chánh giác.

Dùng trí huệ làm chỗ sở hành, vì được Phật hoan hỷ.

Dùng Ba-la-mật làm chỗ sở hành, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Dùng tứ nhiếp làm chỗ sở hành, vì giáo hóa chúng sanh.

Dùng sanh tử làm chỗ sở hành, vì chứa nhóm thiện căn.

Dùng sự nói chuyện đùa tạt với chúng sanh làm chỗ sở hành, vì tùy nghi giáo hóa xa lìa hỷ.

Dùng thần thông làm chỗ sở hành, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sanh.

Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ sở hành, vì tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật.

Dùng đạo tràng làm chỗ sở hành, vì thành Nhứt thiết trí mà chẳng dứt hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được chỗ sở hành đại trí huệ vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ quán sát:

Biết các nghiệp quán sát, vì vi tế đều thấy.

Biết các loài quán sát, vì chẳng chấp chúng sanh.

Biết các căn quán sát, vì rõ thấu các căn.

Biết các pháp quán sát, vì chẳng hoại pháp giới.

Thấy Phật pháp quán sát, vì siêng tu Phật nhãn.

Được trí huệ quán sát, vì thuyết pháp đúng lý.

Vô sanh nhãn quán sát, vì quyết rõ Phật pháp.

Bất thối địa quán sát, vì diệt phiền não vượt khỏi tam giới Nhị thừa địa.

Quán đánh địa quán sát, nơi tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

Thiện giác trí tam muội quán sát, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn phổ quán sát:

Phổ quán sát tất cả những kẻ đến cầu xin, vì dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh phạm giới, vì an trí họ trong giới thanh tịnh của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh có tâm tổn hại, vì an trí họ trong nhẫn lực của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh giải đãi, vì khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh lấy gánh Đại thừa.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh loạn tâm, vì làm cho họ an trụ Nhứt thiết trí địa không tán động của đức Như Lai.

Phổ quán sát tất cả những chúng sanh ác huệ, vì làm cho họ trừ nghi hoặc, phá kiến chấp hữu lậu.

Phổ quán sát tất cả những thiện hữu bình đẳng, vì thuận giáo mạng của thiện hữu mà an trụ trong Phật pháp.

Phổ quán sát tất cả pháp đã được nghe, vì mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

Phổ quán sát tất cả chúng sanh vô biên, vì thường chẳng bỏ rời sức đại bi.

Phổ quán sát tất cả Phật pháp, vì mau được thành tựu Nhứt thiết trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại trí huệ phổ quán sát vô thượng của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều phẩn tấn:

Ngưu vương phấn tấn, vì che chói tất cả đại chúng Thiên, Long, Bát bộ, v.v...

Tượng vương phấn tấn, vì tâm khéo điều nhu gánh vác tất cả những chúng sanh.

Long vương phấn tấn, vì nổi mây đầy đại pháp, chiếu điển quang giải thoát, chấn sấm nghĩa như thiết, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

Đại Kim sí điều vương phấn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những ác độc Long phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sanh tử.

Đại Sư tử vương phấn tấn, vì an trụ đại trí vô úy, bình đẳng dùng làm khí trượng, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

Dũng kiện phẩn tấn, vì có thể ở trong chiến trận lớn sanh tử, xô diệt tất cả phiền não oán thù.

Đại Trí phẩn tấn, vì biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả pháp.

Đà-la-ni phẩn tấn, dùng sức niệm huệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sanh mà vì họ tuyên thuyết.

Biện tài phẩn tấn, vì vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho được lợi ích tâm hoan hỷ.

Như Lai phẩn tấn, vì Nhứt thiết chủng trí những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng huệ, những chỗ đáng được tất cả đều được, những chỗ đáng ngộ tất cả đều ngộ; ngồi tòa sư tử, hàng ma oán địch thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nơi tất cả pháp, phần tấn tụt tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sư tử hống. Đại Bồ-tát xưng rằng:

Tôi sẽ quyết định thành Đăng Chánh Giác. Đây là đại Bồ-đề tâm đại sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sanh, người chưa được độ thì được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết-bàn được chứng Niết-bàn. Đây là đại bi sư tử hống.

Tôi sẽ làm cho chúng tánh của Tam Bảo: Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt. Đây là báo đáp ơn Như Lai đại sư tử hống.

Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đây là thệ nguyện rất ráo kiên cố đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả ác đạo và các nạn xứ. Đây là tự trì tịnh giới đại sư tử hống.

Tôi sẽ đầy đủ thân, ngữ, ý tướng hảo trang nghiêm của chư Phật. Đây là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí huệ của tất cả chư Phật. Đây là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma. Đây là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

Tôi sẽ rõ biết tất cả pháp không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không Bồ-đặc-già-la, trống không, vô tướng, vô nguyện, sạch như hư không. Đây là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

Tối hậu sanh Bồ-tát chấn động tất cả Phật độ đều làm cho trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ, tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương đều đến tán thán khuyến thỉnh:

“Ngưỡng mong Bồ-tát dùng pháp vô sanh mà thị hiện thọ sanh”.

Bồ-tát liền dùng huệ nhãn vô ngại quán sát khắp thế gian tất cả chúng sanh không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sanh ở vương cung. Tự đi bảy bước đại sư tử hống:

“Ta là tối thắng đệ nhất ở thế gian. Ta sẽ hết hản biên tế sanh tử”. Đây là như thuyết mà làm đại sư tử hống.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được đại sư tử hống của Như Lai.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 553 or 731)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc,
vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô
ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử,
diệc vô lão tử tận.

Vô khô, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.